

Phương pháp dạy học thực hành tiếng Anh cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh năm thứ nhất

Nguyễn Thị Hoàng Huệ*

*ThS. Trường Đại học Hoa Lư

Received: 04/1/2023; Accepted: 6/1/2023; Published: 9/1/2023

Abstract: Based on inheritance and the use of teaching methods, world-class language design models are prevalent in the practice of English-speaking first-year major students, as well as their characteristics and needs. A teaching-learning orientation for freshmen has been proposed, which is the method of teaching English for first-year major students based on the subject. In this way, the process of teaching and learning English in the first year can be done in two steps: the process of acquiring reading comprehension as the starting point or the process of taking listening activities connected with communicative activity, which is cross-language activity plays role as a catalyst to support and promote the practice of other language skills.

Keywords: specific notions, freshmen

1. Đặt vấn đề

Lịch sử giáo dục pháp ngoại ngữ đã từng chứng kiến biết bao trường phái, phương pháp, đường hướng giảng dạy và kéo theo đó là một loạt các phương pháp dạy học ngôn ngữ khác nhau. Mỗi phương pháp (PP) được đề xuất đều dựa trên cơ sở một lý luận nào đó và nhằm phục vụ những mục tiêu đào tạo nhất định nào đó. Dựa trên khả năng thừa kế và vận dụng các PP dạy học, các mô hình thiết kế chương trình ngôn ngữ thịnh hành trên thế giới, một định hướng dạy học thực hành tiếng Anh cho sinh viên (SV) chuyên ngành tiếng Anh năm thứ nhất đã được đề xuất, đó là *Phương pháp dạy học thực hành tiếng Anh cho sinh viên chuyên Anh năm thứ nhất dựa vào chuyên đề*.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mục tiêu của chương trình thực hành tiếng Anh cho SV chuyên ngành tiếng Anh năm thứ nhất

Ngày nay, người học được coi là trung tâm của quá trình đào tạo, do đó mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phải được xác định dựa trên trình độ các hành vi ngôn ngữ đích mà họ cần và có thể đạt được vào cuối chương trình đào tạo. Do vậy, mục tiêu đào tạo tiếng Anh cho SV chuyên ngành tiếng Anh năm thứ nhất cần tập trung:

+ Tạo dựng cho SV thói quen và khả năng phát âm đúng ở mọi cấp độ từ âm đơn lẻ → âm tiết → từ → cụm từ → câu. Nhất là vấn đề trọng âm, cần làm cho SV ý thức được rằng người bản ngữ thường không hiểu, khó hiểu hoặc hiểu sai người Việt Nam nói tiếng Anh không phải vì phát âm không chuẩn về âm mà phần lớn là do phát âm sai trọng âm.

+ Tạo mọi cơ hội, tình huống để SV luyện tập, chủ yếu là theo cặp/nhóm, sử dụng vốn từ vựng và ngữ pháp sẵn có trong các hoạt động giao tiếp thực tế cả bằng ngôn ngữ nói lẫn ngôn ngữ viết. Qua đó phát hiện những khiếm khuyết của người học để kịp thời bổ sung và điều chỉnh.

+ Phát triển KN nói và viết trên cơ sở ngữ liệu đầu vào thông qua các hoạt động nghe hiểu và đọc hiểu nhằm tạo cho SV khả năng sản sinh ngôn ngữ và nhất là luyện tư duy bằng tiếng Anh.

+ Cung cấp đủ kiến thức nền về địa lý, lịch sử, văn hóa, xã hội, phong tục tập quán, lối sống ... để hỗ trợ các hoạt động giao tiếp cho SV.

+ Tạo lập cho SV phong cách học tập theo đường hướng lấy người học làm trung tâm; cung cấp cho SV các chiến lược giao tiếp phù hợp với yêu cầu của chương trình.

2.2. Nội dung và cách thức sắp xếp nội dung chương trình thực hành tiếng Anh cho SV chuyên ngành tiếng Anh năm thứ nhất

a. Nội dung chương trình thực hành tiếng Anh cho SV chuyên ngành tiếng Anh năm thứ nhất

Dựa vào đặc điểm, trình độ và nhu cầu của SV, để cung cấp vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp cần thiết đặc biệt là củng cố, điều chỉnh và tăng cường năng lực ngữ âm thực hành cho SV để họ có thể thực hiện được các hoạt động giao tiếp theo các KN ngôn ngữ: nói, nghe, đọc, viết có hiệu quả trong phạm vi các chuyên đề sau:

Hoạt động vui chơi giải trí (Leisure activities)

Con người và tính cách (People and Personality)

Việc làm (Jobs)

Giáo dục (Education)

Danh lam thắng cảnh (Amazing places)

Du lịch và nghỉ ngơi (Travel and Holiday)

Giao thông và phương tiện giao thông (Traffic and means of transport)

Thiên nhiên và môi trường (Nature and Environment)

Phương tiện thông tin (The media)

Ngôn ngữ và việc học ngôn ngữ (Language and language learning)

Việc lựa chọn nội dung chương trình thực hành tiếng Anh cho SV năm thứ nhất sẽ xoay quanh vào những chuyên đề phổ biến trên và được chia làm hai phần: “*Phần cứng*” và “*phần mềm*”. “*Phần cứng*” là phần do GV thu thập và biên soạn sẵn dưới dạng giáo trình/ tập bài giảng. “*Phần mềm*” là phần sẽ do sinh viên tự thu thập theo nhu cầu của chính họ hoặc theo yêu cầu hướng dẫn của GV nhằm bổ sung và đa dạng hóa “*phần cứng*”.

b. Cách thức sắp xếp nội dung chương trình thực hành tiếng Anh cho SV chuyên ngành tiếng Anh năm thứ nhất

Mỗi chuyên đề được tổ chức thành một đơn vị giảng dạy (unit). Một đơn vị giảng dạy gồm bốn tiểu đơn vị giảng dạy (sub-unit): Phát triển KN nghe, phát triển KN nói, phát triển KN đọc và phát triển KN viết. Cần lưu ý rằng việc chia đơn vị giảng dạy thành tiểu đơn vị giảng dạy chỉ nhằm mục đích tạo trọng tâm cho các hoạt động ngôn ngữ. Mỗi tiểu đơn vị giảng dạy cung cấp ngữ liệu cần thiết và nhiệm vụ giao tiếp cụ thể để triển khai một số chức năng giao tiếp nhất định nhằm phát triển đồng thời bốn KN: nghe, nói, đọc, viết.

Tuy cấu trúc ngữ pháp là một bộ phận không thể tách rời của bất cứ một chương trình ngôn ngữ nào nhưng trong chương trình này cấu trúc ngữ pháp không phải là đối tượng sắp xếp mà thay vào đó là chức năng giao tiếp. Có ba lý do lý giải cho sự lựa chọn này. Một là, SV đã được cung cấp một khối lượng kiến thức ngữ pháp tạm đủ trong quá trình học tiếng Anh tại trường phổ thông. Hai là, mỗi chức năng giao tiếp cụ thể sẽ đòi hỏi chương trình cung cấp những phương tiện ngôn ngữ phù hợp nhằm giúp SV hiện thực hóa chức năng giao tiếp đó trong những tình huống nhất định. Ba là, việc sắp xếp nội dung chương trình theo chức năng còn giúp SV phát huy có hiệu quả vốn kiến thức ngữ pháp và từ vựng được tích lũy trong quá trình học phổ thông.

Nhằm tạo điều kiện cho SV luyện tập sử dụng các chức năng ngôn ngữ trong giao tiếp thực tế tốt hơn,

các chức năng sẽ được sắp xếp theo vòng xoay tròn ốc, nghĩa là mỗi chức năng được lặp lại nhiều lần; mỗi lần một số hình thức ngôn ngữ được trình bày theo thứ tự phụ thuộc vào tình huống giao tiếp cụ thể trong từng đơn vị bài học.

2.3. Thực hiện nội dung chương trình thực hành tiếng Anh cho SV chuyên ngành tiếng Anh năm thứ nhất

Ở trên tác giả đã trình bày “*dạy cái gì*”. Phần này tác giả sẽ trình bày “*dạy cái đó như thế nào*”. Dựa vào phân mục tiêu, nội dung và cách sắp xếp nội dung chương trình thực hành tiếng Anh cho SV năm thứ nhất, PP thực hiện nội dung chương trình mà tác giả đề xuất gọi là *Phương pháp dạy học theo chuyên đề*. PP này chú trọng quy trình lên lớp thuộc hệ hình ý nghĩa (Johnson, 1982) và được thực hiện dựa vào sự cộng tác giữa các thành viên trong cặp, nhóm. Nó cũng là kết quả của sự lựa chọn và kế thừa quan điểm của những nhà thiết kế chương trình dạy ngôn ngữ giao tiếp dựa vào khái niệm và chức năng ngôn ngữ. Trong các chương trình thuộc dạng này, chuyên đề là thành tố tổ chức của nội dung chương trình bởi vì mỗi chuyên đề thường gồm nhiều tình huống giao tiếp; mỗi tình huống giao tiếp thường bao gồm nhiều chức năng giao tiếp; mà trong quá trình dạy học, để thực hiện mỗi chức năng này, người học cần có những cấu trúc ngữ pháp và vốn từ vựng nhất định. Do vậy có thể nói rằng, việc đề xuất PP này, những mặt mạnh của các chương trình hiện có: *Chương trình dựa vào cấu trúc* - chương trình này bao gồm một tập hợp lựa chọn các cấu trúc ngữ pháp và đơn vị từ vựng được sắp xếp theo những tiêu chí: tính đơn giản, tính hợp thức, tần suất, tính phổ thông, mức độ sẵn có, phạm vi sử dụng ... (Mackey, 1965); *Chương trình dựa vào tình huống* - là một tập hợp các tình huống cùng với sự diễn giải nội dung ngôn ngữ của mỗi tình huống (Wilkins, 1976) và *Chương trình dựa vào khái niệm của Wilkins (1976)* sẽ được tận dụng tối đa.

Quá trình giảng dạy thực hành tiếng Anh cho SV năm thứ nhất theo PP này có thể được thực hiện theo một trong hai quy trình: *Quy trình lấy hoạt động nghe hiểu làm xuất phát điểm* hoặc *Quy trình lấy hoạt động đọc hiểu làm xuất phát điểm*. Đề xuất này có thể làm nảy sinh một câu hỏi là tại sao chỉ chọn hoạt động nghe hiểu hoặc hoạt động đọc hiểu làm xuất phát điểm. Có 2 lý do: *Một là*, SV có trình độ ngôn ngữ đầu vào không đồng đều và chưa được đồng bộ, do đó việc chuẩn hóa và bổ sung ngữ liệu đầu vào là hết sức cần thiết. *Hai là*, trong các hoạt động giao

tiếp trong và ngoài lớp học, những kiến thức và KN ngôn ngữ thu nhận qua các hoạt động nghe và đọc là cơ sở và nền tảng cho việc phát triển các KN nói và viết. Hơn nữa, thông qua các hoạt động nghe hiểu và đọc hiểu theo những nội dung có lựa chọn, GV mới có thể cung cấp cho SV vốn ngữ liệu cần thiết một cách tập trung nhất và chính xác nhất.

2.4. Quy trình giảng dạy lấy hoạt động nghe hiểu làm xuất phát điểm

Quy trình này được sơ đồ hóa như sau:

Nghe ↔ **Nói** → **Đọc** ↔ **Nói** → **Nói** ↔ **Viết**

Quy trình này được chia làm ba giai đoạn.

a. Giai đoạn 1: Các hoạt động Nghe ↔ Nói

Mục đích của giai đoạn này là củng cố và mở rộng ngữ liệu. Ví dụ, trong nhóm chuyên đề “*Phương tiện thông tin*” thì quy trình giảng dạy được bắt đầu bằng việc cho SV nghe về một vấn đề hoặc một nhóm vấn đề liên quan đến phương tiện thông tin. Sau mỗi lần nghe SV làm việc theo cặp/ nhóm thực hiện một số nhiệm vụ nhất định liên quan đến bài nghe. Sau đó tiếp tục thực hiện các bước nghe và nhiệm vụ phát triển KN nghe tiếp theo. Sau khi SV đã thực hiện xong các nhiệm vụ nhằm ôn luyện những nội dung đã học và thu nhận nội dung mới cũng như các phương tiện thể hiện nội dung đó, GV yêu cầu SV làm việc theo cặp/ nhóm trao đổi ý kiến và thảo luận về những vấn đề được đề cập đến trong các nội dung họ đã nghe.

b. Giai đoạn 2: Các hoạt động Đọc ↔ Nói

Mục đích của giai đoạn này là tiếp tục củng cố và mở rộng ngữ liệu. Ở giai đoạn này GV có thể cho SV đọc một bài báo, một quảng cáo hoặc một ấn phẩm nào đó, song phải đảm bảo rằng nội dung những ấn phẩm này phù hợp với chuyên đề và chức năng đang được dạy học và có liên quan đến nội dung các bài nghe. Trước lúc đọc SV có thể trao đổi về các vấn đề liên quan đến bài đọc nhằm hướng sự chú ý của họ vào những nội dung mà họ sắp đọc. Sau khi SV đã thực hiện xong các bước và các nhiệm vụ phát triển KN đọc, GV yêu cầu SV làm theo cặp/ nhóm trao đổi ý kiến và thảo luận về những vấn đề được đề cập đến trong các nội dung đã đọc. Mục tiêu của bài đọc rất đa dạng tùy thuộc vào KN giao tiếp phù hợp với chức năng ngôn ngữ cần thực hiện.

c. Giai đoạn 3: Các hoạt động Nói ↔ Viết

Mục đích của giai đoạn này là tạo cơ hội cho SV thực hành sử dụng nguồn ngữ liệu đã tiếp thu được sau hai giai đoạn 1 và 2 trong những tình huống giao tiếp có thể xảy ra trên thực tế trong khuôn khổ chuyên đề đã và đang được học, trước hết bằng hình

thức giao tiếp nói rồi đến hình thức giao tiếp viết. Việc thực hành giao tiếp nói được tiến hành chủ yếu thông qua thảo luận theo cặp/ nhóm thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến chủ đề đã nghe được, đọc được nhằm phát triển KN nói phù hợp với chức năng ngôn ngữ cần thực hiện.

Sau khi thực hiện các hoạt động giao tiếp nói, GV yêu cầu SV làm việc theo nhóm nhỏ thực hiện những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến các hoạt động viết như tìm ý, lựa chọn ý, sắp xếp ý, xây dựng dàn bài. Cuối cùng GV có thể yêu cầu SV viết nháp theo nhóm rồi giao cho từng cá nhân viết hoàn chỉnh ở nhà để kiểm tra vào buổi học tiếp theo.

2.5. Quy trình giảng dạy lấy hoạt động đọc hiểu làm xuất phát điểm

Quy trình này được sơ đồ hóa như sau:

Đọc ↔ **Nói** ↔ **Nghe** ↔ **Nói** ↔ **Nói** ↔ **Viết**

Sơ đồ này cho thấy quy trình giảng dạy đọc hiểu không thực hiện theo ba giai đoạn kế tiếp nhau như quy trình nghe hiểu nêu trên. Sau khi SV thảo luận về nội dung bài đọc, GV cho SV nghe bổ sung một bài thuyết trình, một cuộc đối thoại hoặc hội thoại nào đó, song phải đảm bảo rằng nội dung những bài nghe này phù hợp với chuyên đề và chức năng đang được dạy học và có liên quan đến nội dung bài đọc. Trước, trong và sau khi nghe, SV có thể trao đổi về các vấn đề liên quan đến bài nghe để hướng sự chú ý của họ vào những nội dung mà họ sắp, đang và đã nghe để hiểu tốt hơn nội dung các bài nghe và nắm vững hơn nguồn ngữ liệu. Sau khi nghe và thảo luận về nội dung bài nghe, GV có thể yêu cầu SV viết nháp theo nhóm rồi giao cho từng cá nhân viết hoàn chỉnh ở nhà để kiểm tra vào buổi học tiếp theo.

3. Kết luận

Các vấn đề cơ bản của quá trình dạy học thực hành tiếng Anh cho SV chuyên ngành tiếng Anh năm thứ nhất là *Dạy cái gì* và *Dạy như thế nào* đã được tác giả trình bày. PP này đã tận dụng và kế thừa những mặt mạnh của các phương pháp giảng dạy ngôn ngữ thịnh hành trên thế giới. Song cũng cần lưu ý rằng những đề xuất về quy trình dạy học nói trên chỉ là những đề xuất mang tính định hướng. Tùy theo đối tượng và điều kiện cụ thể, GV cần có những điều chỉnh hợp lý và vận dụng phù hợp.

Tài liệu tham khảo

1. Johnson, K. (1982). *Communicative Syllabus Design and Methodology*. Oxford: Prentice-Hall Press.
2. Mackey, W. F. (1965). *Language Teaching Analysis*. Cambridge: Cambridge University Press.
3. Van Ek, J.A. & Alexander, L.G. (1980). *The Threshold Level English*. Oxford: Prentice-Hall Press.